

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 05/06/2020

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

Điều 1. Mức thu, nộp phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay

Tổ chức, cá nhân khai thác kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và kinh doanh cảng hàng không, trừ trường hợp miễn phí quy định tại Điều 3 Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay (sau đây gọi là Thông tư số 247/2016/TT-BTC), thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 90% mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 247/2016/TT-BTC.

Trong thời gian áp dụng mức thu phí theo quy định tại Khoản 1 Điều này, không nộp phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 247/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, thực hiện nộp phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 247/2016/TT-BTC.

Điều 2. Mức thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam

Tổ chức, cá nhân là người nộp phí, lệ phí theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 194/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 194/2016/TT-BTC) thực hiện nộp phí, lệ phí như sau:

1. Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí, lệ phí bằng 90% mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2016/TT-BTC.

Trong thời gian áp dụng mức thu phí theo quy định tại Khoản 1 Điều này, không nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2016/TT-BTC.

Điều 3. Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp dịch vụ đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 80% mức phí tương ứng quy định tại mục VI và mục VIII phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không (sau đây gọi là Thông tư số 193/2016/TT-BTC), trừ nội dung thu tại các số thứ tự: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5.1, 5, 6 của mục VI và số thứ tự 4 của mục VIII phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC.

Trong thời gian áp dụng mức thu phí theo quy định tại Khoản 1 Điều này, không nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng;


cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định tại các số thứ tự 1, 2, 3, 4.5.2, 4.6, 4.7, 4.8, 4.9 của mục VI và các số thứ tự 1, 2, 3 của mục VIII phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC.

2. Kể từ 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định tại mục VI và mục VIII Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC.


Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; các trường hợp miễn phí; tổ chức thu, kê khai thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí và các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định Thông tư số 193/2016/TT-BTC, Thông tư số 194/2016/TT-BTC và Thông tư số 247/2016/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).  (250)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



*** Vũ Thị Mai**